

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24-4-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1031/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1991; thường trú: Tổ 7 ấp 2 xã T, huyện M, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Khu phố Đ1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1989; thường trú: Ấp D xã M, huyện C, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khu phố Đ1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2017 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị D và anh K tự tìm hiểu yêu thương khoảng 01 năm rồi tiến đến hôn nhân, cả hai có tổ chức lễ cưới được hai bên gia đình chấp nhận.

Sau đó anh, chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai ngày 04/5/2011 (giấy chứng nhận kết hôn số 39/2014, quyển số 01/2012). Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại địa chỉ khu phố Đ1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh K thường xuyên đi uống bia rượu, không chăm lo cho con và gia đình. Chị khuyên anh K từ bỏ rượu bia nhưng anh K không nghe còn đánh chị. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 27/10/2011, hiện cháu N đang do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, vì hiện tại thu nhập hàng tháng của chị là 7.000.000 đồng.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn K:* Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập anh K yêu cầu cung cấp bản tự khai vào ngày 01/02/2018, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 22/02/2018; tham gia phiên tòa vào các ngày 12/4/2018 và ngày 24/4/2018 anh K vắng mặt không lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của chị D cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị D và anh K do Tòa án tiến hành ngày 05/01/2018, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Chị D và anh K trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án chị D không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố, địa phương phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và được nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Chị Nguyễn Thị Mỹ D nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc hôn nhân, con chung giữa chị với anh Nguyễn Văn K tạm trú tại số khu phố Đ1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Văn K tham gia phiên tòa vào các ngày 12, 24 /4/2018 anh K ký nhận biên bản nhưng vắng mặt không lý do. Chị Nguyễn Thị Mỹ D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt chị D và anh K.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn K có chứng nhận kết hôn (số 95, quyển số 01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai vào ngày 04/5/2011). Vì vậy, quan hệ hôn nhân anh chị hợp pháp.

[4] *Về nội dung yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ D*: Qua trình bày của chị D thể hiện việc anh Nguyễn Văn K và chị D mâu thuẫn do anh K thường xuyên sử dụng bia, rượu, đi làm không đưa tiền về để cùng chị chăm sóc con cũng như chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Chị D và anh K sống ly thân từ năm 2016.

Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích trên vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Qua trình bày của chị D, xét thấy mục đích hôn nhân của chị D và anh K không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị D là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn K có 01 con chung Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 27/10/2011. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét, từ khi chị D, anh K ly thân cháu N do chị D chăm sóc nuôi dưỡng, quá trình tố tụng không làm việc được với anh K, hiện chị D có thu nhập và công việc ổn định, vì vậy yêu cầu trên của chị D được chấp nhận, việc này phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An về quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D đối với bị đơn anh Nguyễn Văn K.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Văn K (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 95, quyển số 01/2010 tại UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/5/2011).

1.2 Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 27/10/2011 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D tạm thời không yêu cầu anh Nguyễn Văn K cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn K đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị D phải tạo điều kiện cho anh K trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018602 ngày 12/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã Xuân Tây, h Cẩm Mỹ, tỉnh ĐN (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh